

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm 2013

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CP DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI – VINACOMIN**
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0103005779 do Sở Kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 01/11/2004, nay thay đổi thành số 0100101298
- Vốn điều lệ : 19.497.970.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 19.497.970.000 đồng
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 8 tòa nhà Việt Á, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội
- Điện thoại: 04.35180079
- Fax: 04. 38510413
- Website: www.vinacoaltour.vn
- Mã cổ phiếu: DLT

2. Quá trình hình thành và phát triển

Để làm đầu mối nhằm tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ công nhân viên thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam đi tham quan, khảo sát thị trường, học tập kỹ thuật, công nghệ nước ngoài, cũng như có điều kiện nghỉ ngơi, phục hồi sức khỏe tái tạo sức lao động và kết hợp đi du lịch, Tổng công ty Than Việt Nam (nay là Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam) quyết định thành lập Công ty Du lịch Than Việt Nam và được Bộ Công nghiệp chấp thuận bằng Quyết định số 2778/QĐ- TCCB ngày 25/9/1996 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp.

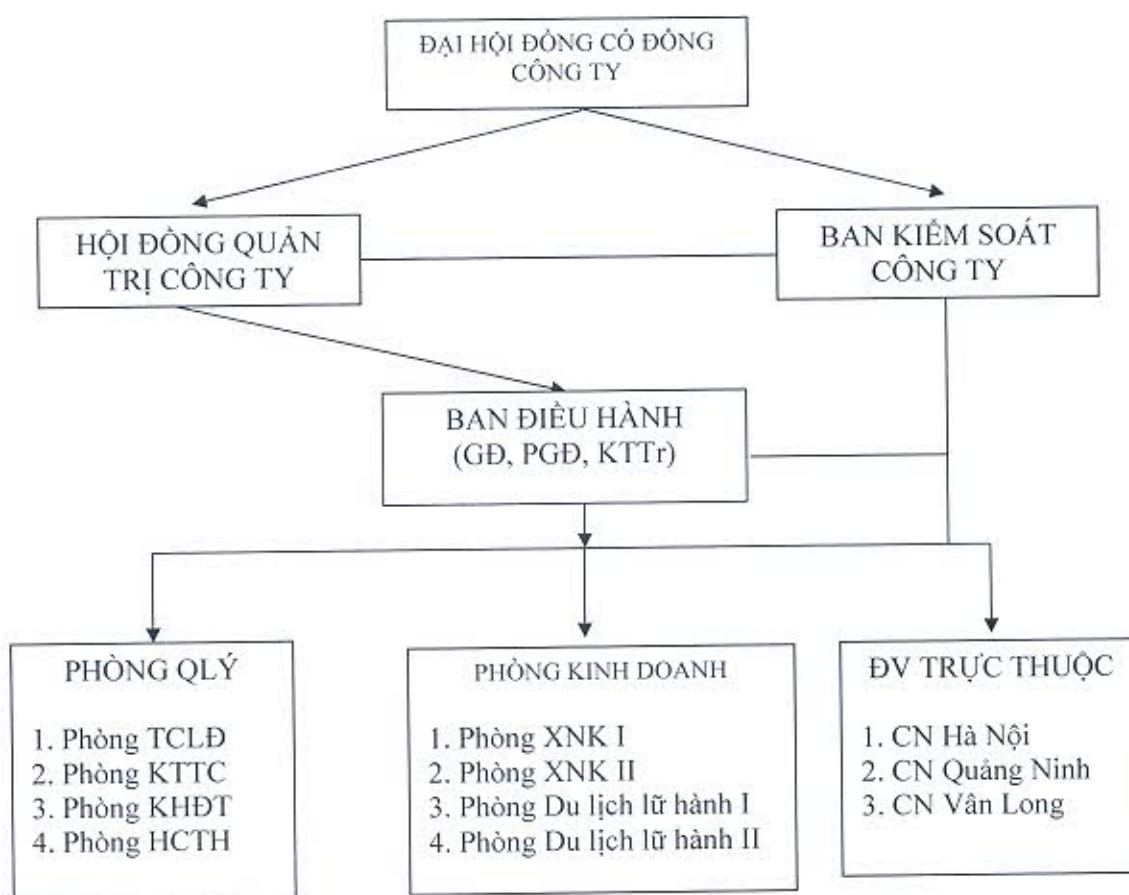
Cuối năm 2001, để đáp ứng tình hình phát triển và mở rộng ngành nghề kinh doanh, Công ty đã đề nghị và được Hội đồng quản trị Tập đoàn TKV cho đổi tên thành Công ty Du lịch và Thương mại (VTTC) theo Quyết định số 1338/QĐ-HĐQT ngày 13/12/2001.

Thực hiện chủ trương chuyển đổi các doanh nghiệp Nhà nước thành công ty cổ phần, Công ty được cổ phần hoá và chuyển đổi thành Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại Than Việt Nam theo Quyết định số 104/2004/QĐ-BCN ngày 30/9/2004. Ngày 26/12/2005 Chính phủ có Quyết định thành lập Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, bao gồm Tập đoàn CN Than và Tổng công ty Khoáng sản VN (TKV) sáp nhập vào. Với địa vị pháp lý là một Công ty con của Tập đoàn , Công ty được đổi tên là Công ty CP Du lịch và Thương mại TKV nay là Công ty CP Du lịch và Thương mại - VINACOMIN.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh
- + Kinh doanh thương mại: Nhập khẩu, mua bán trong nước các loại máy móc thiết bị, vật tư khai thác mỏ; các loại hóa chất cho ngành công nghiệp khai khoáng.
- + Kinh doanh lữ hành du lịch trong và ngoài nước.
- + Kinh doanh khách sạn: Phòng nghỉ, dịch vụ ăn uống.
- + Dịch vụ thông quan giao nhận, vận chuyển thiết bị các dự án đầu tư.
- + Dịch vụ phục vụ văn phòng, quản lý tòa nhà.
- Địa bàn kinh doanh: Các tỉnh thành trong nước

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và mô hình quản lý



- Công ty CP Du lịch và Thương mại – VINACOMIN được tổ chức và điều hành theo mô hình công ty cổ phần, tuân thủ theo các quy định của luật doanh nghiệp Việt Nam và các văn bản hiện hành.

+ Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của công ty.

+ Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý công ty, có quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

+ Giám đốc công ty do Hội đồng quản trị bầu, là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

+ Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra để giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty trong việc quản lý và điều hành công ty; chịu trách nhiệm trước Hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Các đơn vị thành viên của công ty

+ Trụ sở chính – Cơ quan công ty:

Địa chỉ: Tầng 8 tòa nhà Việt Á, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội

Điện thoại: 04.35180079 Fax: 04. 38510413

Loại hình kinh doanh: Thương mại; du lịch lữ hành; đại lý vé máy bay

+ Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ: Số 226 đường Lê Duẩn, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, TP Hà Nội

Điện thoại: 04.35180079 Fax: 04. 38510413

Loại hình kinh doanh: Thương mại; dịch vụ phục vụ văn phòng Tập đoàn Vinacomin.

+ Chi nhánh Quảng Ninh

Địa chỉ: Phố Vườn Đào, phường Bãi Cháy, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Điện thoại: 04.35180079 Fax: 04. 38510413

Loại hình kinh doanh: Thương mại; du lịch lữ hành; khách sạn, đại lý vé máy bay.

+ Chi nhánh Vân Long

Địa chỉ: Số 801 đường Trần Phú, phường Cẩm Thủy, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Điện thoại: 04.35180079 Fax: 04. 38510413

Loại hình kinh doanh: Thương mại; du lịch lữ hành; khách sạn, đại lý vé máy bay.

5. Định hướng phát triển

Định hướng phát triển đến năm 2020 của công ty: Duy trì sản xuất ổn định, thúc đẩy phát triển các lĩnh vực chủ đạo là kinh doanh du lịch và thương mại. Tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất lao động, chất lượng hiệu quả kinh doanh, nâng cao thu nhập cho người lao động, phấn đấu hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Dự kiến mức tăng trưởng doanh thu hàng năm là 10% đến 15%.

Cụ thể:

5.1 Mục tiêu kinh doanh du lịch lữ hành:

Tiếp tục đẩy mạnh, phát triển du lịch lữ hành Quốc tế dựa trên nền tảng những gì đã đạt được trong giai đoạn 2005-2013. Đồng thời ngày càng nâng cao chất lượng phục vụ nhằm đẩy du lịch lữ hành phát triển thành ngành mũi nhọn với tốc độ kinh doanh tăng trưởng cao. Để đạt được mục tiêu trên công tác du lịch lữ hành của công ty giai đoạn này phải đạt được 3 yêu cầu chủ yếu:

Thứ nhất: Có đội ngũ cán bộ thị trường, hướng dẫn, điều hành, marketing giỏi và thành thạo cả chuyên môn và ngoại ngữ, đảm đương được cả 3 nhiệm vụ chủ yếu là phục vụ khách du lịch Quốc tế vào Việt Nam (Inbound), khách du lịch Việt Nam tham quan, khảo sát học tập ở Nước ngoài (Outbound) và khách du lịch nội địa.

Thứ hai: Yêu cầu về sản phẩm du lịch: Cũng cố xây dựng và phát triển toàn diện với tất cả các loại hình; sản phẩm du lịch phải phong phú, phù hợp cho mọi tầng lớp xã hội trong nước và Quốc tế.

Thứ ba: Phát triển đồng bộ đủ mạnh để cạnh tranh với các Công ty Du lịch trên địa bàn, khu vực, trên phạm vi cả nước kể cả Công ty Du lịch quốc tế 100% vốn nước ngoài và các Công ty liên doanh về kinh doanh du lịch Quốc tế, người Việt Nam đi nước ngoài và người nước ngoài ở tại Việt nam, ngoài lãnh thổ Việt Nam đi tham quan nước thứ ba, du lịch nội địa.

Dự kiến năm 2020 đạt khoản 15.000 lượt khách. Trong đó:

- + Đi nước ngoài: 2.000 người
- + Nội địa: 12.000 người
- + Nước ngoài vào: 1.000 người
- + Doanh thu đạt khoảng: 100 tỷ đồng, GTSX đạt khoảng: 11 tỷ đồng.

5.2 Mục tiêu kinh doanh khách sạn:

Quy hoạch và đầu tư xây mới một tổ hợp đa chức năng (phòng nghỉ, văn phòng làm việc, phòng hội thảo, hội nghị, tổ chức đám cưới, tổ chức sự kiện) trong khuôn viên Chi nhánh Vân Long tại thành phố Cẩm Phả - tỉnh Quảng Ninh bằng hình thức góp vốn liên doanh, liên kết;

Củng cố khách sạn Biển Đông, phối hợp với lữ hành ở Hạ Long, kết hợp đa dạng hóa dịch vụ du lịch mở, địa chất, đảo biển thành trung tâm dịch vụ ăn, nghỉ, hội họp, du lịch sinh thái, lịch sử, văn hóa khu vực Hạ Long – Yên Tử- Cát Bà.

Dự kiến năm 2020 các khách sạn của công ty có khoảng 100 phòng nghỉ, trong đó có 50 phòng đạt tiêu chuẩn đón khách Quốc tế, hệ số sử dụng phòng đạt 60-70%, với doanh thu kinh doanh khách sạn dự kiến trên 30 tỷ đồng.

5.3 Mục tiêu kinh doanh thương mại:

Tiếp tục bám sát phát huy thế mạnh mặt hàng vật tư truyền thống, nhất là lớp đặc chủng hiệu Michelin, bằng tải Dongil..., Mặt khác tìm kiếm mặt hàng chiến lược kinh doanh mới tại vùng than Quảng ninh và các khu công nghiệp mới tiền năng tại khu vực Tây nguyên, Hà Tĩnh. Tiếp tục làm tốt dịch vụ thông quan, vận chuyển cho các dự án và các công ty con của Tập đoàn TKV. Tiến tới làm đầu mối chính cho Tập đoàn TKV trong dịch vụ xuất khẩu khoáng sản và tham gia nhập khẩu than. Dự kiến doanh thu năm 2020 đạt trên 1.200 tỷ đồng; GTSX đạt trên 80 tỷ đồng.

6. Các rủi ro:

Với nguồn vốn lưu động hạn hẹp, trong khi hoạt động kinh doanh chính của Công ty là Du lịch lữ hành trong nước và quốc tế, xuất nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ khách sạn... luôn cần một lượng vốn rất lớn cả bằng nội tệ và ngoại tệ, để đáp ứng kịp thời nhu cầu về vốn phục vụ kinh doanh, Công ty thường xuyên phải vay vốn từ các tổ chức tài chính, tín dụng. Do đó yếu tố điều hành lãi suất và tỷ giá của Ngân hàng nhà nước ảnh hưởng rất lớn đến kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm của công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất

1.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Năm 2013, tuy tình hình kinh tế thế giới đã có dấu hiệu phục hồi, song vẫn còn nhiều tác động tiêu cực đến nền kinh tế Việt Nam, chi phí sản xuất tăng đã gây

nhiều sóng gió cho các doanh nghiệp Việt Nam, trong đó có Công ty CP Du lịch và Thương mại - VINACOMIN.

Ngoài những khó khăn chung, là một Công ty con của Tập đoàn Than - Khoáng Sản Việt Nam hoạt động chủ yếu trong thị trường ngành, các chính sách như : hạn chế về đầu tư máy móc, thiết bị, phục vụ sản xuất ở các mỏ than lộ thiên, chuyển sang hình thức đi thuê; hạn chế tối đa đi tham quan, du lịch nước ngoài bằng quỹ phúc lợi, khen thưởng và chi phí sản xuất của Tập đoàn , cùng với sự cạnh tranh ngày càng quyết liệt của các doanh nghiệp tư nhân ngoài ngành thuộc cả hai lĩnh vực thương mại và du lịch; hoạt động kinh doanh xăng dầu tại khai trường mỏ công ty Sắt Thạch Khê tạm dừngđã ảnh hưởng trực tiếp đến thị trường và làm giảm đáng kể thị phần cung cấp vật tư, thiết bị và dịch vụ du lịch mà Công ty đang triển khai.

Tuy nhiên, bên cạnh những khó khăn kể trên, trong quá trình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2013 công ty cũng có nhiều thuận lợi. Trước hết và quan trọng hơn cả đó là công ty có đội ngũ CBCNV chuyên nghiệp, nhiều kinh nghiệm trong kinh doanh và quản lý; tập thể người lao động đoàn kết, thống nhất cao dưới sự chỉ đạo, điều hành trực tiếp của Ban giám đốc công ty.

Đồng thời, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam vẫn trên đà phát triển và tiếp tục đầu tư hiện đại hóa khâu sản xuất và khai thác than, song song phát triển các ngành khoáng sản, Bauxit - nhôm, điện, cơ khí, vật liệu nổ. Do đó luôn tạo điều kiện về thị trường và nguồn vốn kinh doanh cho công ty ổn định và phát triển kinh doanh.

Kết thúc năm tài chính, lợi nhuận trước thuế đạt 10,05 tỷ đồng, bằng 125,62% so với kế hoạch; bảo toàn và phát triển vốn, thặng dư vốn chủ sở hữu bằng 20,25 tỷ đồng tăng 1,34 tỷ đồng so với năm 2012; tình hình tài chính Công ty lành mạnh.

1.2 Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2013	Thực hiện năm 2012	Thực hiện 2013	Tỷ lệ % so với	
					Kế hoạch	Thực hiện 2012
- Doanh thu	Tr đ	850.000	696.540	901.889	106,10%	129,48%
- Giá trị sản xuất	Tr đ	80.000	88.535	105.500	131,87%	119,16%
- Lợi nhuận	Tr đ	8.000	10.601	10.050	125,62%	94,80%
- Đầu tư XD CB	Tr đ	1.010	444	1.911	189,20%	430,40%
- Thu nhập bình quân/tháng	Tr đ	7,10	8,63	7,89	111,13%	91,42%
- Cổ tức	%	12	15	12	100%	80%

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành (tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành):

1	Nguyễn Đoàn Trang	Giám đốc	4	Nguyễn Thanh Tùng	PGĐ
2	Nguyễn thị Kim Oanh	PGĐ	5	Trần.T.Ngọc Uyển	KTT
3	Trần Tất Thành	PGĐ			

*** Bà Nguyễn Đoan Trang - Giám đốc công ty**

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 28/10/1968
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Đức Thọ - Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: Nhà số 44 ngõ 208 đường Giải phóng - TP Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Địa chất, Cử nhân kinh tế.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
03/94 - 9/97	CN Công ty Than Cẩm phả tại Hà Nội	Chuyên viên, phó phòng tổng hợp
10/97 - 07/01	Công ty Xuất nhập khẩu than Việt Nam	Phó phòng, trưởng phòng XNK 4
04/02 - 12/04	Công ty Du lịch và Thương mại Than Việt Nam	Trưởng phòng TM
01/05 - 03/08	Công ty CP Du lịch và TM - TKV	Phó Giám đốc
04/08 - 31/12/12	Công ty CP Du lịch và TM - TKV nay là Công ty CP Du lịch và TM - Vinacomin	Thành viên HĐQT - Phó giám đốc
Từ 01/01/13 đến nay	Công ty CP Du lịch và TM - Vinacomin	Thành viên HĐQT - Giám đốc

- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT Công ty – Giám đốc Công ty
- Số cổ phần nắm giữ: 9.688 cổ phần
- Các khoản nợ với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

*** Bà Nguyễn Thị Kim Oanh - Phó Giám đốc**

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 21/01/1964
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nam Hồng – Nam Ninh - Nam Định.
- Địa chỉ thường trú: 17 ngách 267/48 Hoàng Hoa Thám - Liễu Giai - Ba Đình - Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
10/82 - 02/87	XN ô tô Cẩm phả - Quảng Ninh	Chuyên viên kế toán
03/87 - 09/94	Công ty than Cọc 6 - Cẩm phả - Quảng Ninh	Chuyên viên kế toán
10/94 - 11/01	Công ty than Cọc 6 - Cẩm phả - Quảng Ninh	Phó phòng Kế toán
12/01 - 12/05	Công ty Du lịch và TM Than Việt Nam	Kế toán trưởng

01/06 - 03/08	Công ty CP Du lịch và TM - TKV	Phó giám đốc
04/08 đến nay	Công ty CP Du lịch và TM - TKV nay là Công ty CP Du lịch và TM - Vinacomin	Thành viên HĐQT - phó giám đốc

- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT Công ty – Phó Giám đốc Công ty
- Số cổ phần nắm giữ: 4.098 cổ phần
- Các khoản nợ với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

*** Ông Trần Tất Thành - Phó Giám đốc**

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 23/01/1973
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Chính Nghĩa – Kim Động – Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú: Số 155 ngõ 2 Phường Cao Thắng – TP Hạ Long – Tỉnh Quảng Ninh
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
1993-11/1998	Công ty TNHH Hải Âu	Nhân viên
2/99 – 8/2000	K/S Tư nhân tại Hà Nội	Nhân viên
9/2000 – 1/2001	K/S Biển đông – QN	Nhân viên
02/2001 - 1/2003	K/S Biển đông – QN	Trợ lý giám đốc
2/2003 – 3/2004	K/S Biển đông - Công ty CP Du lịch và TM - TKV	Phó giám đốc
4/2004 – 4/2005	K/S Biển đông - Công ty CP Du lịch và TM - TKV	Giám đốc
5/2005 – 12/2005	Chi nhánh Quảng Ninh - Công ty CP Du lịch và TM - TKV	Phó giám đốc
1/2006 -8/2010	Chi nhánh Quảng Ninh - Công ty CP Du lịch và TM - TKV	Thành viên HĐQT, Giám đốc CN
9/2010 đến nay	Công ty CP Du lịch và TM - TKV nay là Công ty CP Du lịch và TM - Vinacomin	Thành viên HĐQT, Phó giám đốc Cty

- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT Công ty – Phó Giám đốc Công ty
- Số cổ phần nắm giữ: 3.912 cổ phần
- Các khoản nợ với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

*** Ông Nguyễn Thanh Tùng - Phó Giám đốc**

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 11/04/1973
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Tân Phúc – huyện Ân Thi – tỉnh Hải Dương.
- Địa chỉ thường trú: Số 1/34/17 ngõ 01 phố Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Ngoại ngữ, kỹ Sư Kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
10/1996-9/1997	CN Cty Than Cẩm Phả tại Hà Nội	Chuyên viên
10/1997 – 02/2002	Công ty Xuất nhập khẩu than	Chuyên viên
03/2002 – 07/2002	Công ty CP Du lịch và TM - TKV	Chuyên viên
08/2002 – 12/2004	Công ty CP Du lịch và TM - TKV	P.phòng TM
01/2005 – 10/2005	Công ty CP Du lịch và TM - TKV	Tr.phòng TM
11/2005 – 04/2013	Công ty CP Du lịch và TM - TKV nay là Công ty CP Du lịch và TM - Vinacomin	Tr. phòng XNK I
05/2013 đến nay	Công ty CP Du lịch và TM - Vinacomin	Phó Giám đốc Cty

- Chức vụ hiện tại: Phó Giám đốc Công ty
- Số cổ phần nắm giữ: 8.755 cổ phần
- Các khoản nợ với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

*** Bà Trần Thị Ngọc Uyên – Kế toán trưởng**

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 18/04/1966
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Huyện Yên Mỹ - Tỉnh Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú: Phường Thanh Xuân Bắc – Quận Thanh Xuân – Thành Phố Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
1/1988 - 01/1993	Nhà máy cơ khí Trung tâm Cẩm phả	Chuyên viên kế toán
02/1993 - 7/1997	Nhà máy bia — Cty Bia Cẩm Phả	Chuyên viên kế toán
8/1997 - 01/2002	Nhà máy bia — Cty Bia Cẩm Phả	Phó phòng kế toán
2/2002 - 9/2002	Công ty Du lịch và Thương mại	Chuyên viên kế toán
10/2002- 12/2005	Công ty Du lịch và Thương mại -TKV	Phó phòng kế toán
1/2006- đến nay	Công ty CP Du lịch và Thương mại - Vinacomin (trước là công ty CP Công ty Du lịch và Thương mại TKV)	Kế toán trưởng

- Chức vụ hiện tại: Kế toán trưởng công ty
- Số cổ phần nắm giữ: 3.166 cổ phần
- Các khoản nợ với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành:

- Căn cứ nghị quyết số 10/2013/NQ-VTTC-HĐQT ngày 26/04/2013 và Quyết định số 36/QĐ-VTTC-HĐQT ngày 26/04/2013 về việc bổ nhiệm cán bộ: Ông Nguyễn Thanh Tùng - trưởng phòng XNK I công ty được bổ nhiệm giữ chức phó Giám đốc công ty trong thời gian 5 năm kể từ ngày 03/5/2013.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên:

- Trong năm 2013 lao động bình quân của công ty là 293 người, giảm 5 người so với năm 2012.

- Chính sách đối với người lao động:

+ Chính sách tiền lương, tiền công: Tiền lương trả cho người lao động thực hiện trên nguyên tắc làm việc gì, giữ chức vụ gì, đóng góp ở mức độ nào thì hưởng theo công việc và mức độ đó. Công ty thực hiện trả lương cho cán bộ công nhân viên theo quy chế quản lý và sử dụng quỹ tiền lương, tiền thưởng và quỹ dự phòng trong lương.

+ Chính sách khen thưởng: Tiền thưởng cho cán bộ công nhân viên được thực hiện trên nguyên tắc dân chủ, công khai và thành tích của người lao động đóng góp vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty thực hiện khen thưởng theo quy chế thi đua, khen thưởng của công ty.

+ Các chính sách khác: Ngoài ra công ty còn có chính sách đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên; nghỉ dưỡng hàng năm, bảo hộ lao động; quy chế sử dụng quỹ phúc lợi trích từ lợi nhuận sau thuế hàng năm...

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1 Các khoản đầu tư lớn: Trong năm 2013 công ty không thực hiện các khoản đầu tư lớn (*dự án lớn nhất có tổng mức đầu tư được duyệt và giá trị thực hiện là 1.086,50 triệu đồng*).

3.2 Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

DVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	252.516.940.254	324.301.742.949	28,42%
Doanh thu thuần	681.465.431.969	883.319.743.282	29,62%

Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh	643.915.382	(4.803.288.585)	-645,92%
Lợi nhuận khác	9.957.442.710	14.854.001.413	49,17%
Lợi nhuận trước thuế	10.601.358.092	10.050.712.828	-5,19
Lợi nhuận sau thuế	7.950.993.692	6.928.028.082	-6,19%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	37,4%	33,6%	-10,16%

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/nợ ngắn hạn) + Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ-hàng tồn kho)/nợ ngắn hạn	1,07 lần 0,75 lần	1,05 lần 0,79 lần	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu + Hệ số nợ/Tổng tài sản + Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	0,85 lần 5,57 lần	0,87 lần 7,16 lần	
3. Chỉ tiêu và năng lực hoạt động + Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn/hàng tồn kho bình quân) + Doanh thu thuần/Tổng tài sản	5,15 lần 2,72 lần	6,73 lần 2,70 lần	Giá vốn bán hàng hóa
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời + Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần + Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu + Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản + Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	1,2% 20,7% 3,1% 0,09%	0,78% 17,4% 2,1% -0,54%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1 Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 1.949.797 cổ phần
- Số cổ phần đang lưu hành: 1.949.797 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phiếu thường
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 1.949.797 cổ phần
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: không có

5.2 Cơ cấu cổ đông

+ Phân theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu:

STT	Cổ đông	Tỷ lệ góp vốn	Cổ phần
1	Cổ đông lớn: Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam	67,87%	1.323.414
2	Cổ đông nhỏ: Các cá nhân	32,13%	626.383

+ Phân theo tiêu chí cổ đông tổ chức, cổ đông cá nhân:

STT	Cổ đông	Tỷ lệ góp vốn	Cổ phần
1	Cổ đông tổ chức: Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam	67,87%	1.323.414
2	Cổ đông cá nhân	32,13%	626.383

+ Phân theo tiêu chí cổ đông trong nước, cổ đông nước ngoài:

STT	Cổ đông	Tỷ lệ góp vốn	Cổ phần
1	Cổ đông trong nước	100%	1.949.797
2	Cổ đông nước ngoài	0%	

+ Phân theo tiêu chí cổ đông nhà nước, cổ đông khác:

STT	Cổ đông	Tỷ lệ góp vốn	Cổ phần
1	Cổ đông nhà nước: Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam	67,87%	1.323.414
2	Cổ đông khác	32,13%	626.383

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm 2013 Công ty CP Du lịch và Thương mại - VINACOMIN không có thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: Công ty CP Du lịch và Thương mại - VINACOMIN không có cổ phiếu quỹ, năm 2013 không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

5.5 Các chứng khoán khác: Công ty CP Du lịch và Thương mại - VINACOMIN không có các cổ phiếu khác, năm 2013 không có giao dịch cổ phiếu khác.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Tình hình chung, những khó khăn và thuận lợi:

a. Thuận lợi:

Bước vào thực hiện kế hoạch năm 2013, Công ty có những thuận lợi sau:

Tập đoàn TKV vẫn tiếp tục đầu tư cải tạo, mở rộng, nâng cấp công suất và xây dựng các mỏ mới. Song song triển khai các dự án Bauxit – Nhôm, Alimin, điện, cơ khí, vật liệu nổ công nghiệp.

Công ty triển khai và từng bước đẩy mạnh kinh doanh đại lý vé máy bay. Là lĩnh vực mới, tuy chưa đạt hiệu quả cao nhưng đã góp phần làm tăng doanh thu, giúp mảng kinh doanh du lịch lữ hành chủ động hơn về dịch vụ và giảm giá thành.

Đội ngũ CBCNV đã có bề dày kinh nghiệm, chuyên nghiệp, linh hoạt và đoàn kết, thống nhất cao dưới sự chỉ đạo, điều hành trực tiếp của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty.

b. Khó khăn:

Bên cạnh những thuận lợi trên thì Công ty gặp phải những khó khăn, thách thức lớn, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty: Doanh thu sản xuất than của Tập đoàn TKV giảm so với cùng kỳ; giá than xuất khẩu giảm ...; Tập đoàn hạn chế về đầu tư máy móc, thiết bị, phục vụ sản xuất ở các mỏ than lộ thiên, chuyển sang hình thức đi thuê; thị trường kinh doanh cả du lịch và thương mại bị cạnh tranh và chia sẻ; các Công ty con trong Tập đoàn không tiêu thụ được than nên việc trả nợ gặp khó khăn, hàng tồn kho của công ty luôn tồn với giá trị lớn; hai khách sạn của công ty đã hoạt động nhiều năm nay đã xuống cấp nghiêm trọng nên phải tập trung đầu tư, sửa chữa... làm ảnh hưởng đến SXKD của Công ty.

Do những nguyên nhân khách quan nói trên, tuy đã hoàn thành các chỉ tiêu so với kế hoạch đề ra, nhưng hiệu quả đạt thấp so với cùng kỳ, cụ thể như sau :

1.2. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2013

a. Các chỉ tiêu tổng hợp:

- Doanh thu: 901,9 tỷ đồng, đạt 106,10% KHDH, bằng 129,48% so CK;
- GTSX: 105,5 tỷ đồng, đạt 131,87% KHDH, bằng 119,16 % so CK;
- LN: 10,05 tỷ đồng, đạt 125,62 KHDH, bằng 94,8% so CK.
- Tiền lương bq: 7,89 triệu đồng/ người/ tháng.
- Đầu tư xây dựng cơ bản: 1,911 triệu đồng, các hạng mục đều hoàn thành kế hoạch năm
- Cổ tức: Chi trả 12%/ vốn điều lệ

b. Đánh giá từng bộ phận kinh doanh:

b.1. Kinh doanh du lịch:

*Kinh doanh du lịch lữ hành:

Hoạt động này còn gặp nhiều khó khăn do các đối thủ tư nhân ngoài ngành và các đơn vị làm du lịch trong nội bộ ngành vẫn cạnh tranh gay gắt, quyết liệt, đôi khi còn thiếu lành mạnh. Tuy vậy, CBCN bộ phận du lịch vẫn không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, ứng biến linh hoạt với tình hình biến động của giá cả và yêu cầu của khách hàng. Đồng thời cố gắng tiếp thị, mở rộng thị trường ngoài ngành ... Mặt khác, công ty đã phát động nhiều chiến dịch động viên khích lệ CBCN làm du lịch thi đua phấn đấu đạt thành tích, nâng cao doanh thu. Kết quả: Doanh thu đạt: 66,4 tỷ

đồng, bằng 89% so với KH và bằng 75% so với CK; GTSX: 7,2 tỷ đồng, bằng 97% so với KH và bằng 84% so với CK. Tỷ lệ GTSX/ doanh thu đạt được 10,8%.

*Kinh doanh khách sạn:

Bên cạnh tình hình khó khăn chung của nền kinh tế, giá cả đầu vào tăng cao, đặc biệt là với mặt hàng thực phẩm, cộng thêm tình trạng cơ sở vật chất xuống cấp khiến việc kinh doanh khách sạn của Công ty năm 2013 bị ảnh hưởng đáng kể. Công ty đã tiến hành thực hiện việc đầu tư sửa chữa, mua sắm các trang thiết bị nhằm cải thiện về cơ sở hạ tầng, vật chất cho 2 khách sạn. Trong quá trình sửa chữa, nâng cấp, 2 khách sạn luôn cố gắng duy trì hoạt động kinh doanh một cách hiệu quả, tuy nhiên kết quả đạt được không cao.

Kinh doanh khách sạn năm 2013, đạt: 15,9 tỷ đồng, bằng 88% KH, bằng 88% CK; GTSX đạt 9,6 tỷ đồng, bằng 101% KH, 91% CK. Công suất sử dụng phòng ước đạt: 37% bằng 57% so CK.

b.2 Kinh doanh thương mại:

Mảng kinh doanh này vốn là thế mạnh của Công ty, chiếm đến 90% doanh thu của Công ty nhưng trong năm 2013 cũng đã thực sự gặp khó khăn: Thị trường lớp bị cạnh tranh và chia sẻ 50% thị phần với công ty tư nhân khác; Tập đoàn hạn chế đầu tư máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất ở các mỏ lộ thiên, chuyển sang hình thức đi thuê đã làm giảm doanh thu thiết bị; việc cung cấp xăng dầu cho khu công nghiệp sắt Thạch Khê tạm dừng do dự án đang chờ phê duyệt lại.

Để khắc phục khó khăn, Công ty đã không ngừng bám sát, kiên trì và chăm sóc tốt thị trường ngành để tiếp tục cung cấp vật tư, thiết bị... Với những cố gắng trên, doanh thu thương mại toàn Công ty đã đạt: 791,6 tỷ đồng, bằng 106% so KH bằng 140% so CK; GTSX: 79,2 tỷ đồng, đạt 146% KH và bằng 131% so CK.

b.3 Kinh doanh khác:

- Công tác phục vụ cơ quan Tập đoàn: Năm 2013, Chi nhánh Hà Nội vẫn luôn làm tốt công tác bảo vệ tài sản, sắp xếp, kiểm soát trật tự tại cơ quan Tập đoàn; đảm bảo vệ sinh, cải thiện ăn uống, thực hiện tốt khâu lễ tân đón tiếp khách tại Cơ quan Tập đoàn ở hai đầu Hà Nội và Quảng Ninh. Doanh thu: 9,3 tỷ đồng, đạt 105% so KH, bằng 104% so CK.

1.3 Công tác đầu tư:

Các công trình đầu tư được thực hiện đảm bảo tiến độ, chất lượng và đúng với các quy định của nhà nước, Tập đoàn và Công ty. Tổng giá trị thực hiện năm 2013 là 1.911 triệu đồng, bằng 189% KH Đại hội cổ đông giao (Nguyên nhân tăng 89% so KH là do trong năm Công ty đầu tư 01 chiếc xe ô tô 7 chỗ, thay thế xe ô tô 4 chỗ đã xuống cấp phải sửa chữa thường xuyên để phục vụ kinh doanh). Cụ thể:

- + Đầu tư máy chiếu cho Cơ quan công ty, giá trị: 33 triệu đồng.
- + Đầu tư biển quảng cáo cho khách sạn Biển Đông, giá trị 37 triệu đồng.
- + Đầu tư cải tạo mái tôn của nhà ăn, hội trường khách sạn Văn Long, giá trị 247 triệu đồng
- + Đầu tư nâng cấp Website của công ty, giá trị 68 triệu đồng.

+ Đầu tư phần mềm kinh doanh trực tuyến quản trị hàng không về bán vé máy bay, giá trị 32 triệu đồng.

+ Đầu tư đề án bảo vệ môi trường và cải tạo hệ thống thoát nước thải Khách sạn Vân Long, giá trị 313 triệu đồng.

+ Đầu tư mua ô tô phục vụ sản xuất kinh doanh, giá trị 1.181 triệu đồng.

Bên cạnh đó, Công ty vẫn luôn quan tâm thường xuyên công tác sửa chữa, cải tạo các khách sạn để đảm bảo cơ sở vật chất phục vụ sản xuất kinh doanh.

1.3 Công tác quản lý:

Công tác quản lý toàn công ty vẫn luôn được củng cố và giữ được nền nếp. Báo cáo, phân tích, đánh giá kịp thời từng mảng kinh doanh; Kiểm soát và quản trị chi phí, sử dụng nguồn vốn an toàn, hợp lý và hiệu quả; Rà soát sửa đổi, bổ sung kịp thời các Quy chế, Quy định phù hợp với tình hình kinh doanh thực tế; Củng cố tổ chức và nâng cao chất lượng đội ngũ quản lý và kinh doanh; Tham mưu kịp thời cho lãnh đạo công ty để chỉ đạo điều hành công ty hoàn thành kế hoạch đại hội giao, bảo toàn và phát triển nguồn vốn.

2. Tình hình tài chính

2.1 Tình hình tài sản

Đơn vị tính : Đồng			
TT	Nội dung	Năm 2012	Năm 2013
I	Tài sản ngắn hạn	215.881.730.707	289.328.307.464
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	38.343.522.470	66.703.419.245
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	106.869.226.435	145.578.717.548
4	Hàng tồn kho	64.327.610.511	71.832.150.635
5	Tài sản ngắn hạn khác	6.341.371.291	5.214.020.036
II	Tài sản dài hạn	36.635.209.547	34.973.435.485
1	Các khoản phải thu dài hạn		
2	Tài sản cố định	11.584.375.376	10.927.338.063
	- Tài sản cố định hữu hình	11.434.985.156	10.755.896.422
	- Tài sản cố định vô hình	132.472.220	171.441.641
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	16.918.000	
3	Bất động sản đầu tư		
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		
5	Tài sản dài hạn khác	25.050.834.171	24.046.097.422
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	252.516.940.254	324.301.742.949

Tổng tài sản năm 2013 tăng 28,42% so với năm 2012 là do chủ yếu các khoản sau:

+ Tiền và các khoản tương đương tiền tăng 28.360 triệu đồng.

+ Phải thu ngắn hạn tăng 38.709 triệu đồng: Cuối năm công ty đẩy mạnh bán hàng, cung cấp các dịch vụ cho các công ty trong Tập đoàn TKV để phục vụ khai thác Than và đã thanh toán trong quý I/2014.

+ Hàng hóa tồn kho tăng 7.505 triệu đồng: Căn cứ nhu cầu vật tư tiêu thụ thường xuyên trong khai thác Than của các công ty trong Tập đoàn TKV. Công ty đã chuẩn bị nguồn hàng (nhất là các vật tư phải nhập khẩu) để cung cấp cho khách hàng trong các tháng đầu năm 2014.

+ Tài sản ngắn hạn khác giảm 1.127 triệu đồng: Do thuế GTGT hàng nhập khẩu chờ khấu trừ giảm 2.141 triệu đồng; thuế nhập khẩu thanh toán trước khi hàng hoá được thông quan tăng 1.632 triệu đồng.

+ Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng, tỷ lệ khấu hao theo thời gian hữu ích của tài sản và phù hợp theo thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính (5 tháng đầu năm) và thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính (7 tháng cuối năm) về việc ban hành chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Tài sản cố định được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình là giá trị phần mềm kế toán, phần mềm báo cáo quản trị nội bộ, phần mềm kinh doanh trực tuyến quản trị hàng không về bán vé máy bay và trang Web công ty.

2.2 Tình hình nợ phải trả

Đơn vị tính : Đồng

TT	Nội dung	Năm 2012	Năm 2013
I	Nợ ngắn hạn	201.509.795.472	273.885.448.117
1	Vay và nợ ngắn hạn	53.188.711.138	54.372.907.507
2	Phải trả người bán	40.350.218.797	171.487.084.549
3	Người mua trả tiền trước	60.560.966.756	31.461.380
4	Thuế phải nộp NSNN	3.503.651.299	4.337.472.910
5	Phải trả người lao động	10.528.652.802	10.218.421.223
6	Quỹ khen thưởng phúc lợi	4.640.745.588	6.973.934.986
7	Các khoản phải trả khác	28.736.849.092	26.464.165.562
II	Nợ dài hạn	12.599.047.313	10.378.717.413
1	Vay dài hạn	12.522.767.550	10.378.717.413
2	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	76.279.763	
	TỔNG CỘNG NỢ	214.108.842.785	284.264.165.530

Tổng nợ phải trả năm 2013 tăng 32,76% so với năm 2012 là do chủ yếu các khoản sau:

+ Các khoản vay và nợ ngắn hạn tăng 1.184 triệu đồng: Với đặc thù kinh doanh thương mại nhất là nhập khẩu các loại vật tư, thiết bị đặc chủng cho khai thác mỏ trong nước chưa sản xuất được, công ty luôn phải có nguồn vốn lưu động lớn để chuẩn bị hàng hóa khi khách hàng yêu cầu. Cuối năm 2013 hàng hóa nhập khẩu dự kiến cung cấp cho khách hàng trong quý I năm 2014 về đến cảng, công ty đã vay Ngân hàng thanh toán cho các nhà xuất khẩu.

+ Phải trả người bán tăng 131.137 triệu đồng: Do các hợp đồng mua hàng hóa, dịch vụ trong kỳ chưa đến hạn thanh toán theo các điều khoản của hợp đồng công ty ký kết với các đối tác cung cấp.

+ Người mua trả tiền trước giảm 60.529 triệu đồng: Trong năm công ty đã hoàn thành việc giao vật tư, thiết bị cho khách hàng và số tiền ứng trước cho các hợp đồng từ năm 2012 thành doanh thu trong năm 2013.

+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi tăng 2.333 triệu đồng: Do công ty trích từ lợi nhuận sau thuế năm 2013.

+ Các khoản phải trả khác giảm 2.272 triệu đồng: Chủ yếu do công ty chia cổ tức năm 2013 cho Tập đoàn VINACOMIN (công ty mẹ) là 1.588 triệu đồng, dự phòng bảo hành hàng hóa đã cung cấp giảm là 1.774 triệu đồng và chi phí phải trả giảm 1.254 đồng.

+ Khoản vay dài hạn giảm 2.144 triệu đồng: Trong năm công ty đã trả gốc vay dài hạn cho Tập đoàn TKV theo kế ước vay vốn đã cam kết.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Không có điều chỉnh lớn trong năm.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

4.1 Mục tiêu, nhiệm vụ năm 2014:

a. Mục tiêu:

Mục tiêu năm 2014 là phải duy trì sản xuất ổn định, thúc đẩy phát triển các lĩnh vực chủ đạo là kinh doanh du lịch và thương mại. Tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất lao động, chất lượng hiệu quả kinh doanh, nâng cao thu nhập cho người lao động, phấn đấu hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

b. Nhiệm vụ: Công ty đề ra mục tiêu kế hoạch điều hành năm 2014 là:

- Doanh thu: 800 tỷ đồng
- GTSX: 69,5 tỷ đồng
- Lợi nhuận: 6,6 tỷ đồng
- Tiền lương bình quân: 6,99 triệu đồng/người/tháng.
- Cổ tức: 12%
- Đầu tư xây dựng cơ bản: 800 triệu đồng.
- Xem xét phương án chuyển nhượng khách sạn Vân Long cho Tập đoàn TKV và triển khai phương án tái cơ cấu vốn theo đúng kế hoạch của nhà nước và Tập đoàn TKV.

4.2 Các giải pháp thực hiện:

a. Về sản xuất kinh doanh:

* Kinh doanh du lịch:

- Năm 2014 sẽ là năm tiếp tục đầy khó khăn với kinh doanh du lịch. Vì vậy, để có thể tăng trưởng mảng kinh doanh này, cần có sự cải thiện trong các sản phẩm tour. Sự đa dạng hóa, phong phú, hấp dẫn, mới lạ, chất lượng, giá cạnh tranh sẽ là những điểm quan trọng để thu hút thị hiếu khách du lịch.

- Không ngừng tiếp thị thật tốt thị trường trong ngành nhất là trong giai đoạn khó khăn như hiện nay và bằng mọi biện pháp, tăng cường mở rộng được thị ngoại ngành, bù đắp phần nào sự sụt giảm của thị trường ngành, duy trì doanh thu ổn định.

- Triển khai, lập phương án kinh doanh cũng như con người để thực hiện kinh doanh có hiệu quả đại lý bán vé máy bay, góp phần tăng doanh thu cho Công ty.

- Hỗ trợ tốt hơn, chủ động hơn yếu tố đầu vào cho kinh doanh lưu hành trong toàn công ty. Chủ động đàm phán, thực hiện một số hợp đồng nguyên tắc đối với các dịch vụ đầu vào để giảm giá thành dịch vụ du lịch như: các dịch vụ với đối tác nước ngoài; dịch vụ khách sạn, dịch vụ ăn uống, vận chuyển trong nước...

- Trang bị và nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị cho hai khách sạn nhằm nâng cao tính cạnh tranh, tăng hiệu quả kinh doanh; Đây mạnh và chú trọng chất lượng phục vụ, ăn uống, buồng phòng để tăng doanh thu và uy tín tại hai khách sạn.

- Quan tâm hơn đến công tác đào tạo và đào tạo lại, nhất là công tác nghiệp vụ tại khách sạn sau khi đầu tư sửa chữa, nâng cấp.

* Kinh doanh thương mại:

- Cũng như bộ phận du lịch, bộ phận thương mại phải luôn duy trì bám sát nhu cầu sử dụng lớp và vật tư, thiết bị của các đơn vị trong ngành, đặc biệt phải có biện pháp để giữ vững và giành lại thị trường, tăng thị phần. Bên cạnh đó, cũng không ngừng phát triển, mở rộng thị trường mới, mặt hàng mới, tiềm năng.

- Tích cực bám sát thị trường Băng tải tại các đơn vị chưa sử dụng băng tải Dongil để cung cấp hàng hóa sản xuất trong nước thay thế hàng nhập khẩu, đặc biệt chú ý đến một số dự án các tuyến Băng tải Tập đoàn sẽ triển khai đầu tư như: Băng tải cho Nhiệt điện Quảng Ninh, Nhiệt điện Mông Dương...

- Triển khai thực hiện tốt dịch vụ thông quan, vận chuyển và giao nhận cho dự án đang thực hiện. Tiếp cận để thực hiện thông quan, vận chuyển cho dự án điện Đồng Nai 5, Nhiệt điện Cẩm Phả 3, Nhiệt điện Hải Dương.

- Tiếp tục thực hiện tốt dịch vụ thông quan, xuất khẩu alumin; vận chuyển than, alumin; cung cấp xút, hóa chất cho khu công nghiệp Alumin Lâm Đồng. Triển khai chào bán sản phẩm Hidrat của Tập đoàn TKV.

- Nghiên cứu các dự án mở rộng, khai thác xuống sâu các đơn vị khai thác hầm lò, tuyển than và khoáng sản của Tập đoàn để kịp thời tiếp cận tham gia cung cấp vật tư thiết bị.

- Tổ chức và thực hiện ổn định về việc cung cấp xăng dầu tại khu công nghiệp sắt Thạch Khê – Hà Tĩnh sau khi một thời gian gián đoạn, chuẩn bị sẵn sàng cho việc cung cấp thiết bị, vật tư cho khu công nghiệp này đi vào hoạt động.

b. Về đầu tư:

- Nâng cao chất lượng quản lý đầu tư. Cập nhật để áp dụng kịp thời, đúng đắn các Quy chế, Quy định, Luật định trong công tác quản lý đầu tư.

- Đầu tư biển quảng cáo Chi nhánh Vân Long, dự kiến: 100 triệu đồng.

- Đầu tư bổ sung trang thiết bị cho Chi nhánh Vân Long, dự kiến 150 triệu đồng.

- Đầu tư bổ sung trang thiết bị cho Chi nhánh Quảng Ninh, dự kiến 250 triệu đồng.

- Đầu tư trang thiết bị, công nghệ trong toàn công ty, dự kiến 300 triệu đồng.
- Ngoài ra tiếp tục triển khai việc sửa chữa thường xuyên tại hai khách sạn nhằm đảm bảo chất lượng buồng phòng và môi trường xung quanh phục vụ tốt công tác kinh doanh khách sạn.

c. Công tác quản lý:

- Tăng cường quản trị chi phí, hạn chế đến mức thấp nhất nợ phải thu quá hạn, không để phát sinh nợ khó đòi, bảo toàn và phát triển vốn.

- Trong điều kiện năm 2014 còn rất nhiều khó khăn, Công ty và các Chi nhánh cần đặc biệt chú trọng các giải pháp tiết kiệm chi phí như việc sử dụng điện năng, ga, nhiên liệu tại các khách sạn; tổ chức rà soát đàm phán tiết giảm các chi phí dịch vụ thuê ngoài, chi phí nguyên vật liệu đầu vào trong kinh doanh ăn uống khách sạn. Tiết giảm tối đa các chi phí trung gian, chi phí quản lý và các chi phí khác chưa hợp lý như khánh tiết, giao dịch, tạo ý thức tiết kiệm, văn hóa chi tiêu tiết kiệm trong mọi lĩnh vực.

- Tăng cường công tác kiểm tra, bám sát quá trình SXKD để nghiên cứu bổ sung, sửa đổi các văn bản quản lý, Quy chế, Quy định cho phù hợp với yêu cầu thực tế, đặc biệt là công tác tiền lương, thi đua khen thưởng là động lực thúc đẩy khả năng sáng tạo, động viên kịp thời đúng người đúng việc.

- Đổi mới lề lối làm việc, nâng cao năng suất lao động bằng cách sắp xếp lại các phòng ban cho hợp lý, bổ sung nhiệm vụ mới cho các phòng ban và phát huy sự sáng tạo trẻ trong Công ty. Không ngừng cập nhật, đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực (nhất là lực lượng lao động trẻ) trong toàn công ty, đảm bảo cạnh tranh trên thị trường.

- Không ngừng phát huy văn hóa doanh nghiệp, thương hiệu công ty, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, tiếp tục nghiên cứu cải tiến chế độ tiền lương, tiền thưởng, tạo động lực thúc đẩy tăng năng suất lao động.

d. Tổ chức thực hiện:

Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2014, trước hết mỗi CBNV, mỗi bộ phận trong Công ty cần chủ động xây dựng cho mình một kế hoạch hành động cụ thể, phát huy tối đa sức mạnh của sự đoàn kết và tiềm năng sáng tạo, phấn đấu nâng cao hiệu quả kinh doanh và thu nhập cho người lao động.

5. Giải trình của ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Công ty không có ý kiến gì với ý kiến của kiểm toán.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong bối cảnh phức tạp của nền kinh tế; sự thay đổi trong cơ chế điều hành và quản lý của Tập đoàn; thị trường tiêu thụ các sản phẩm của Ngành Than chậm, ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên công ty CP Du lịch và Thương mại - VINACOMIN đã không ngừng cố gắng, nỗ lực vượt qua những khó khăn áp lực hoàn thành vượt mức

các chỉ tiêu kế hoạch và đảm bảo tỷ lệ cổ tức là 12 % theo Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013 thông qua.

Công ty CP Du lịch và Thương mại - VINACOMIN đang từng bước khẳng định thương hiệu là một trong những “Công ty hàng đầu tại Việt Nam chuyên về lĩnh vực cung cấp vật tư, thiết bị khai thác mỏ, du lịch lữ hành, Logistics có chất lượng cao, thân thiện với môi trường và có uy tín trong nước và quốc tế.”

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Hội đồng quản trị đánh giá trong năm 2013, Ban Giám đốc công ty đã thực hiện đúng trách nhiệm và quyền hạn của mình trong công tác quản lý điều hành công ty theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Ban Giám đốc và cán bộ các phòng ban quản lý, kinh doanh cũng như phục vụ toàn công ty đã có nhiều nỗ lực thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty.

Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 đã được trình bày tại phần III nêu trên.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Trong năm 2014 Hội đồng quản trị tiếp tục nỗ lực trong việc định hướng hoạt động, hỗ trợ sát sao hoạt động của Ban Giám đốc công ty nhằm đạt được các mục tiêu kế hoạch năm 2014.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1 Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị:

S T T	Hội đồng quản trị	Chức danh	Tỷ lệ cổ phần biểu quyết	Số lượng cổ phần	Ghi chú
1	Ông Vũ Văn Hà (Chủ tịch từ ngày 01/01/2013)	Chủ tịch	67,87%	1.323.414	Là người đại diện phần vốn của Tập đoàn VINACOMIN (chiếm 67,87% vốn điều lệ)
2	Bà Nguyễn Đoan Trang	Ủy viên	0,50%	9.688	
3	Bà Nguyễn Thị Kim Oanh	Ủy viên	0,21%	4.098	
4	Ông Hoàng Văn Lâm	Ủy viên	2,05%	40.056	
5	Ông Trần Tất Thành	Ủy viên	0,20%	3.912	

1.2 Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị Công ty CP Du lịch và Thương mại - VINACOMIN không thành lập các tiểu ban.

1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Nhằm thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông giao cho, Hội đồng quản trị đã triển khai phê duyệt kế hoạch năm 2013, các cơ chế quản trị chi phí, tạo động lực thúc đẩy sản xuất kinh doanh.

HĐQT đã thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ quy định trong Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, phát huy dân chủ, nâng cao sức mạnh trí tuệ tập thể trong lãnh đạo, mối quan hệ giữa các ủy viên HĐQT, giữa HĐQT với cấp ủy Đảng nhằm thực hiện nhiệm vụ đảm bảo hiệu quả và tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, quy chế của Công ty.

Về quy trình làm việc: HĐQT luôn thực hiện nguyên tắc “Theo chế độ tập thể”. Các vấn đề thuộc lĩnh vực HĐQT thông qua đều được từng thành viên chủ động nghiên cứu, thảo luận để đi đến thống nhất và quyết định thực hiện.

Trong năm 2013, HĐQT đã tổ chức 8 cuộc họp trực tiếp và nhiều lần xin ý kiến bằng văn bản để thống nhất thông qua 26 Nghị quyết, ban hành 56 văn bản, quyết định các loại để triển khai các lĩnh vực hoạt động của Công ty và thực hiện vai trò quản lý, chỉ đạo, giám sát theo quy định trong Luật doanh nghiệp và Điều lệ của công ty. Cụ thể:

Nghị quyết	Ngày- tháng	Nội dung	Kết quả (thống nhất)
01/2013/NQ-VTTC-HĐQT	07/01/2013	Về việc uỷ quyền ký hợp đồng	100%
02/2013/NQ-VTTC-HĐQT	07/01/2013	Về việc cử cán bộ đi công tác nước ngoài	100%
03/2013/NQ-VTTC-HĐQT	22/01/2013	Về công tác tổ chức và bổ nhiệm cán bộ	100%
04/2013/NQ-VTTC-HĐQT	04/3/2013	Về việc quyết toán lương 2012	100%
05/2013/NQ-VTTC-HĐQT	04/3/2013	Về công tác đầu tư năm 2013	100%
06/2013/NQ-VTTC-HĐQT	15/3/2013	Về công tác chuẩn bị đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013	100%
07/2013/NQ-VTTC-HĐQT	02/4/2013	Về việc phân chia quỹ thưởng ban điều hành công ty năm 2013	100%
08/2013/NQ-VTTC-HĐQT	11/4/2013	Về việc đầu tư 2013	100%
09/2013/NQ-VTTC-HĐQT	11/4/2013	Về việc uỷ quyền cho Giám đốc Công ty ký các giấy tờ liên quan đến sở hữu chứng khoán	100%
10/2013/NQ-VTTC-HĐQT	26/4/2013	Về công tác tổ chức và bổ nhiệm cán bộ	100%
11/2013/NQ-VTTC-HĐQT	14/5/2013	Về công tác tổ chức và bổ nhiệm cán bộ	100%
12/2013/NQ-VTTC-HĐQT	23/5/2013	Về việc đầu tư, sửa đổi quy chế	100%
13/2013/NQ-VTTC-HĐQT	07/6/2013	Về việc cử cán bộ đi công tác nước ngoài	100%

14/2013/NQ-VTTC-HĐQT	02/7/2013	Về công tác đầu tư, lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013	100%
15/2013/NQ-VTTC-HĐQT	24/7/2013	Về công tác tổ chức và bổ nhiệm cán bộ	100%
16/2013/NQ-VTTC-HĐQT	07/8/2013	Về việc sửa đổi, ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng của công ty	100%
17/2013/NQ-VTTC-HĐQT	26/8/2013	Về công tác tổ chức và bổ nhiệm cán bộ	100%
18/2013/NQ-VTTC-HĐQT	27/8/2012	Về việc sửa đổi, ban hành Quy chế quản lý cán bộ trong Công ty	100%
19/2013/NQ-VTTC-HĐQT	28/8/2013	Về việc phê duyệt Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ tiền lương của công ty	100%
20/2013/NQ-VTTC-HĐQT	27/9/2013	Về việc phê duyệt bổ sung phụ cấp thư ký HĐQT	100%
21/2013/NQ-VTTC-HĐQT	14/10/2013	Về việc cử cán bộ đi công tác nước ngoài	100%
22/2013/NQ-VTTC-HĐQT	21/10/2013	Về việc đầu tư năm 2013	100%
23/2013/NQ-VTTC-HĐQT	24/10/2013	Về việc phê duyệt, ban hành quy chế thực hiện dân chủ trong công ty	
24/2013/NQ-VTTC-HĐQT	08/11/2013	Về việc bổ nhiệm cán bộ	100%
25/2013/NQ-VTTC-HĐQT	19/12/2013	Về việc điều KH PHKD 2013 điều chỉnh, KH PHKD 2014, KH đầu tư 2014	100%
26/2013/NQ-VTTC-HĐQT	19/12/2013	Về việc đầu tư năm 2013	100%

1.4 Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:

Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và theo dõi, giám sát công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Giám đốc công ty theo Nghị quyết của HĐQT.

1.5 Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

1.6 Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm:

- Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

STT	Hội đồng quản trị	Chức danh
1	Ông Vũ Văn Hà	Chủ tịch
2	Bà Nguyễn Đoan Trang	Ủy viên
3	Bà Nguyễn Thị Kim Oanh	Ủy viên
4	Ông Hoàng Văn Lâm	Ủy viên
5	Ông Trần Tất Thành	Ủy viên

- Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có

2. Ban kiểm soát

2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

S TT	Ban kiểm soát	Chức danh	Tỷ lệ cổ phần biểu quyết	Số lượng cổ phần	Ghi chú
1	Hoàng Văn Kiệm	Trưởng ban	67,87%	1.323.414	Đại diện cho Tập đoàn VINACOMIN (chiếm 67,87% vốn điều lệ)
2	Vương Ngọc Quảng	ủy viên	0,11%	2.103	
3	Bùi Thanh Trường	ủy viên	1,25%	24.405	

2.2 Hoạt động của ban kiểm soát

- Ban Kiểm soát đã theo dõi trực tiếp sát sao hoạt động của Công ty thông qua các buổi làm việc trực tiếp tại Công ty và họp cùng HĐQT Công ty định kỳ hàng tháng/quý.

- Ban kiểm soát đã theo dõi và xem xét trực tiếp mọi số liệu báo cáo của Công ty nên nắm vững tình hình và hiểu rõ các hoạt động của Công ty.

- Từ thực tế trên ban Kiểm soát yên tâm với quản lý hiện nay tại Công ty, tuân thủ các yêu cầu pháp luật, quy trình nghiệp vụ và minh bạch.

- Trong năm 2013 Ban kiểm soát đã tiến hành đánh giá kết quả hoạt động của công ty.

Biên bản	Ngày- tháng	Nội dung	Kết quả (thống nhất)
01/2013/BB- VTTC-BKS	28/2/2013	Kiểm tra và thông qua kết quả hoạt động SXKD năm 2012	100%
02/2013/BB- VTTC-BKS	27/5/2012	Kiểm tra và thông qua kết quả hoạt động SXKD quý I năm 2013	100%
03/2013/BB- VTTC-BKS	23/8/2012	Kiểm tra và thông qua kết quả hoạt động SXKD quý II năm 2013	100%
04/2013/BB- VTTC-BKS	20/11/2012	Kiểm tra và thông qua kết quả hoạt động SXKD quý III năm 2013	100%

3. Các giao dịch, thù lao và các lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát

3.1 Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích.

TT	Họ và tên	Chức danh	Lương	Phụ cấp	Tiền thưởng	Tổng cộng
I	Hội đồng quản trị			128.858.400	83.636.364	212.494.764
1	Vũ Văn Hà	Chủ tịch HĐQT		28.908.000		28.908.000
2	Nguyễn Đoàn Trang	Ủy viên HĐQT — GD		24.987.600	21.818.182	46.805.782
3	Trần Tất Thành	Ủy viên HĐQT — PGD		24.987.600	21.818.182	46.805.782
4	Hoàng Văn Lâm	Ủy viên HĐQT — GD CN Văn Long		24.987.600	18.181.818	43.169.418
5	Nguyễn Thị Kim Oanh	Ủy viên HĐQT — PGD		24.987.600	21.818.182	46.805.782
II	Ban kiểm soát			72.349.200		72.349.200
1	Hoàng Văn Kiệm	Trưởng ban		24.987.600		24.987.600
2	Vương Ngọc Quảng	Ủy viên		23.680.800		23.680.800
3	Bùi Thanh Trường	Ủy viên		23.680.800		23.680.800
III	Ban Giám đốc		1.218.768.156			1.218.768.156
2	Nguyễn Đoàn Trang	Giám đốc	370.209.702			370.209.702
3	Trần Tất Thành	Phó giám đốc	314.682.059			314.682.059
4	Nguyễn Thanh Tùng	Phó giám đốc	219.194.336			219.194.336
5	Nguyễn Thị Kim Oanh	Phó giám đốc	314.682.059			314.682.059

3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không phát sinh.

3.3 Hợp đồng giao dịch với cổ đông nội bộ: Không phát sinh.

3.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty thực hiện đúng, đủ các quy định về quản trị trong điều hành sản xuất kinh doanh.

VI. Báo cáo tài chính

1. Đơn vị kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán BDO
- Địa chỉ : Tầng 20 toà nhà ICOM 4, số 243A Đê La Thành, Quận Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại : 04.37833911/12/13 Fax: 04.37833914

- Email: bdo.hn@bdo.vn

- Website: www.bdo.vn

2. Ý kiến Kiểm toán độc lập:

Công ty TNHH Kiểm toán BDO đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/12/2013 của Công ty CP Du lịch và Thương mại – VINACOMIN gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 15/2/2014 từ trang 06 đến trang 26 đính kèm. Báo cáo tài chính đính kèm không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

- Trách nhiệm của Ban Giám đốc:

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo Tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

- Trách nhiệm của kiểm toán viên:

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không chứa đựng các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm các thủ tục nhằm thu nhập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này Kiểm toán viên đã xem xét kiểm toán nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán mà Ban Giám đốc lựa chọn cũng như đánh giá tổng thể việc trình bày Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

- Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty CP Du lịch và Thương Mại – VINACOMIN và

được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý hiện hành.

3. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán:

Báo cáo Tài chính năm 2013 của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán BDO kiểm toán và được đăng toàn văn trên trang website của công ty.

Địa chỉ: www.vinacoaltour.vn

Phần Tiếng Việt, mục dành cho quý cổ đông *hvb*

Hà nội, ngày *04* tháng 04 năm 2014

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của công ty

GIÁM ĐỐC *✓*



Nguyễn Đoàn Trang